

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BẾN TRE**

---

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2016**



*Ngày 25 tháng 4 năm 2017*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG BẾN TRE**  
**NĂM BÁO CÁO 2016**

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1300403675
- Vốn điều lệ: 16.564.700.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 16.564.700.000 đồng
- Địa chỉ: Số 694C Ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số điện thoại: 075 3822424 - 075 3575712
- Số fax: 075 3825663
- Website: www.tbtc.vn
- Mã cổ phiếu: TBT

*Quá trình hình thành và phát triển*

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre được thành lập trên cơ sở chuyển từ doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng và Khai thác Công trình Giao thông Bến Tre theo Quyết định số 4826/QĐ-UB ngày 09/12/2004, Quyết định điều chỉnh số 3424/QĐ-UBND ngày 06/10/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1300403675 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 20/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 13/6/2014.

- Các sự kiện khác:

Hoạt động chính thức của công ty cổ phần từ ngày 01/01/2006 cho đến nay, tại thời điểm cổ phần hóa vốn chủ sở hữu nhà nước chiếm 68,56% do Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước quản lý, vốn tư nhân chiếm 31,44%; cuối năm 2009 Nhà nước bán hết phần vốn tại Công ty cho tư nhân và tổ chức Đại hội cổ đông bất thường bầu lại Hội đồng quản trị Công ty.

Ngày 28/01/2010 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán, mã chứng khoán: TBT, loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông, mệnh giá giao dịch 10.000 đồng, số lượng chứng khoán: 1.656.470 cổ phiếu.

*2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình cầu đường bộ, đê điều, dân dụng; sản xuất bê tông nhựa nóng, cấu kiện bê tông; đóng tàu, sửa chữa phương tiện vận tải thủy.
- Địa bàn kinh doanh: Trong và ngoài tỉnh.

*3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị: Công ty mẹ, công ty con
- Cơ cấu bộ máy quản lý:
  - + Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
  - + Ban Tổng giám đốc: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc và 2 Phó Tổng giám đốc

- + Phòng nghiệp vụ: Tổ chức Hành chính và Tài chính Kế toán
- + Công ty con
- Các công ty con:
  - + Cty TNHH 1TV Thương mại và Sản xuất bê tông nhựa nóng  
Địa chỉ: Ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre  
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất bê tông nhựa nóng, cầu kiện bê tông.  
Vốn điều lệ: 11.300.000.000 đồng, Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre sở hữu tỷ lệ 100% vốn.
  - + Cty TNHH 1TV Sản xuất - Xây dựng cầu đường  
Địa chỉ: Ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre  
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Xây dựng công trình cầu đường.  
Vốn điều lệ: 3.500.000.000 đồng, Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre sở hữu tỷ lệ 100% vốn.
  - + Cty TNHH 1TV Sản xuất - Xây dựng công trình  
Địa chỉ: Ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre  
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Xây dựng công trình cầu đường, công trình dân dụng  
Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng, Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre sở hữu tỷ lệ 100% vốn.
  - + Cty TNHH 1TV Đóng tàu và Sản xuất - gia công cơ khí  
Địa chỉ: Ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre  
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Đóng tàu, cầu kiện nổi, sửa chữa phương tiện thủy  
Vốn điều lệ: 2.500.000.000 đồng, Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông Bến Tre sở hữu tỷ lệ 100% vốn.

#### 4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Sắp xếp lại các công ty con theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thi công hai gói công trình thuộc dự án mở rộng Quốc lộ 60; sản xuất cung cấp bê tông nhựa nóng cho công trình đường và dự đấu thầu các sản phẩm đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy vỏ thép.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Duy trì quan hệ chủ đầu tư truyền thống, mở rộng quan hệ chủ đầu tư ngoài tỉnh, chú trọng chủ đầu tư công trình đường nguồn vốn BOT, hợp tác các đơn vị ngành nông nghiệp thi công các công trình đê điều.

- Các mục tiêu phát triển bền vững, chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: về môi trường thực hiện đầy đủ nội dung đề án bảo vệ môi trường theo phê duyệt của cơ quan chức năng, có giải pháp bảo vệ môi trường xác thực trong quá trình sản xuất; tập trung củng cố lại sản xuất ổn định, đảm bảo chất lượng kỹ thuật công trình và quan tâm ủng hộ phúc lợi xã hội tại địa phương.

#### 5. Các rủi ro:

- Công trình cầu đường, chủ đầu tư giải tỏa bàn giao mặt bằng chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thi công kéo dài, giá vật tư vật liệu biến động tăng, hao hụt vật tư vượt tỷ lệ cho phép làm hiệu quả sản xuất kinh doanh có thể bị lỗ.

- Chủ đầu tư thanh toán vốn chậm, thiếu vốn sản xuất, vốn vay ngân hàng tăng sẽ bị giảm lợi nhuận và trong hợp tác thi công làm nhà thầu phụ có trường hợp nợ khó đòi.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

## 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

-Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (số liệu báo cáo tài chính hợp nhất):

Doanh thu thuần: 8.754.426.084 đồng

Lợi nhuận: không có lợi nhuận (lỗ)

Thị trường: trong tình thực hiện công trình cầu đường còn dở dang, đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy; ngoài tình thực hiện sửa chữa ponton, sửa chữa phà.

-Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Doanh thu so với kế hoạch đạt 12,5%, so với năm trước liền kề giảm 87,2 %

Nguyên nhân doanh thu thấp, lỗ: Tình hình tài chính Công ty gặp nhiều khó khăn, thiếu vốn, bộ phận thi công công cầu đường không có việc làm, trong năm chỉ thực hiện một vài công trình nhỏ và chi phí lãi vay khá lớn.

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do Cty phát hành
1	Đình Ngọc Vượng	1952	Đại học xây dựng	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc	70,18%	0
2	Dương Văn Phê	1962	Đại học kinh tế	Phó Tổng Giám đốc, kiêm TP. TCHC	0,126%	0
3	Quách Thanh Thông	1976	Đại học xây dựng	TV HĐQT, Phó TGD, kiêm Giám đốc Cty TNHH 1TV SX - XD công trình	0	0
4	Phan Ý Nhi	1978	Đại học kế toán	Kế toán trưởng	0	0
5	Nguyễn Tấn Ngọc	1959	Trung cấp máy tàu	TV HĐQT, Giám đốc Cty TNHH 1TV Đóng tàu và SX - gia công cơ khí	0,060%	
6	Trần Văn Dành	1969	Trung cấp xây dựng cầu đường	Giám đốc Cty TNHH 1TV Sản xuất - XD cầu đường	1,225%	0
7	Nguyễn Văn Hưng	1975	Đại học cầu đường	Giám đốc Cty TNHH 1TV Thương mại và SX bê tông nhựa nóng	0	0

-Những thay đổi trong ban điều hành:

- + Ông Nguyễn Văn Trọn, Phó Tổng giám đốc, Công ty quyết định cho thôi việc theo đơn xin, kể từ ngày 01/3/2016.
- + Ông Quách Thanh Thông, Giám đốc công ty con Cty TNHH 1TV SX - XD công trình, ngày 31/5/2016 Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung Thành viên HĐQT, ngày 29/6/2016 Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Cty TNHH 1TV SX - XD công trình.

-Số lượng cán bộ, nhân viên hiện có tại thời điểm 31/12/2016 là 78 người.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

a) Các khoản đầu tư lớn: không có

b) Các công ty con:

- Cty TNHH 1TV Thương mại và Sản xuất bê tông nhựa nóng

Vốn điều lệ: 11.300.000.000 đồng

Nguồn vốn sản xuất kinh doanh: 14.026.544.566 đồng

Doanh thu: 782.622.242 đồng

Lợi nhuận sau thuế: - 420.011.890 đồng

Nguyên nhân lỗ: sản lượng ít, giá cạnh tranh và các khoản định phí không giảm.

- Cty TNHH 1TV Sản xuất - Xây dựng cầu đường

Vốn điều lệ: 3.500.000.000 đồng

Nguồn vốn sản xuất kinh doanh: 17.808.942.535 đồng

Doanh thu: 59.440.560 đồng

Lợi nhuận sau thuế: - 1.016.038.805 đồng

Nguyên nhân lỗ: Thiếu việc làm, không có công trình mới, trong năm chỉ sửa chữa các công trình bảo hành, có nhiều chi phí phát sinh.

- Cty TNHH 1TV Sản xuất - Xây dựng công trình

Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng

Nguồn vốn sản xuất kinh doanh: 28.853.910.036 đồng

Doanh thu: 804.199.385 đồng

Lợi nhuận sau thuế: -1.589.306.689 đồng

Nguyên nhân lỗ: Thiếu việc làm, không có công trình mới, chỉ thi công các công trình cũ dở dang kéo dài, sửa chữa công trình bảo hành, nhiều chi phí phát sinh.

- Cty TNHH 1TV Đóng tàu và Sản xuất - gia công cơ khí

Vốn điều lệ: 2.500.000.000 đồng

Nguồn vốn sản xuất kinh doanh: 11.585.095.762 đồng

Doanh thu: 10.593.457.249 đồng

Lợi nhuận sau thuế: 51.200.000 đồng

### **4. Tình hình tài chính (hợp nhất)**

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	Năm 2016 (đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	304.666.254.814	254.396.284.821	
Doanh thu thuần	68.791.748.907	8.754.426.084	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(8.399.414.203)	(48.050.541.904)	
Lợi nhuận khác	452.068.328	409.357.770	
Lợi nhuận trước thuế	(7.947.345.875)	(47.641.184.134)	
Lợi nhuận sau thuế	(7.950.118.093)	(47.662.422.709)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

Các chỉ tiêu khác: không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	0,926	0,778	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,308	0,22	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,984	1,168	
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	62,457	-6,935	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	0,308	0,128	
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,226	0,034	

4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,115	-5,444	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-1,654	-2,877	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,026	-0,187	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	-0,115	-5,444	

#### 5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

##### a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 1.656.740 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành (*cổ phiếu phổ thông*): 1.656.740 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.656.740 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 0

Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài: 0

##### b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông lớn: 01 cổ đông, tỷ lệ sở hữu 70,18%

Cổ đông nhỏ: 131 cổ đông, tỷ lệ sở hữu 29,82%

Cổ đông tổ chức: 01 cổ đông, tỷ lệ sở hữu 1,81%%

Cổ đông cá nhân: 131 cổ đông, tỷ lệ sở hữu 98,19%

Cổ đông trong nước: 132 cổ đông, tỷ lệ sở hữu 100%

Cổ đông nước ngoài: 0

Cổ đông nhà nước: 0

Cổ đông khác: 0

##### c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: 0

##### d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: 0

##### e) Các chứng khoán khác: 0

#### 6. *Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty*

##### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

##### a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất chính trong năm:

- Đá các loại: 360 m<sup>3</sup>

- Nhựa đường: 60 tấn

- Sắt thép các loại: 120 tấn

- Sơn các loại: 1.400 lít

- Que hàn: 5 tấn

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty: không có

## 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Điện năng tiêu thụ trong năm: 65.368 kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến: không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

## 6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước sinh hoạt: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

- Lượng nước sinh hoạt sử dụng trong năm: 996 m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm, tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

## 6.4. Tuân thủ pháp luật về môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

## 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: Số lao động tại thời điểm tháng 01/2016 là 127 người

Số lao động tại thời điểm 31/12/2016 là 78 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 4,12 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Chống nắng khi người lao động làm việc ngoài nhà xưởng, trang bị bảo hộ lao động cá nhân.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: không có

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: không có

6.7. Hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, nguồn vốn sản xuất chủ yếu là vốn vay; không có công trình mới, việc làm không ổn định, trong năm chủ yếu là đóng mới và sửa chữa phương tiện thủy vỏ thép nhưng giá trị sản lượng không cao.



-Các chỉ tiêu tài chính không đạt kế hoạch, doanh thu rất thấp so với kế hoạch chỉ đạt 12,5%, so với năm trước giảm; không có lợi nhuận (lỗ).

Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu: Tài chính khó khăn, thiếu vốn, công trình thi công ít.

## **2. Tình hình tài chính**

### **a) Tình hình tài sản:**

Tài sản, tiền vốn sử dụng đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; xe máy, thiết bị cũ năng suất hoạt động thấp, chưa có vốn để đầu tư nâng cấp, nhưng trong quá trình thi công đều đảm bảo đạt chất lượng công trình.

Nợ phải thu còn tồn đọng, dù Công ty luôn tập trung thu hồi nhưng chưa thu được triệt để, ảnh hưởng đến nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty. Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng là 28.296.131.660 đồng.

### **b) Tình hình nợ phải trả:**

Nợ phải trả còn khá lớn, phải trả cho người bán ngắn hạn: 46.583.323.356 đồng, phải trả dài hạn 401.319.062 đồng.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không có**

## **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Quan hệ gắn bó với chủ đầu tư truyền thống, tìm chủ đầu tư mới trong và ngoài tỉnh, tăng cường quan hệ chủ đầu tư có nguồn vốn BOT để nhận thi công các công trình cầu đường.

Sắp xếp lại tổ chức sản xuất hoạt động ổn định, thu hồi nợ, từng bước xử lý các khoản nợ tồn đọng và liên kết các đơn vị có điều kiện để hỗ trợ công ty trong thi công các công trình.

## **5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

- Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty bị âm, nợ ngắn hạn cao hơn tài sản ngắn hạn, hoạt động sản xuất không có hiệu quả, dòng tiền lưu chuyển thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm bị âm, nên khó khăn về việc tạo nguồn tài chính để sản xuất.

- Kế hoạch thời gian tới Công ty thu hồi các khoản công nợ, quan hệ gia hạn các khoản vay, tìm kiếm các đối tác hỗ trợ vốn và thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí, tiết kiệm để tạo nguồn tiền cho việc trang trải nợ đến hạn và sản xuất kinh doanh đi dần vào ổn định.

## **6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.**

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Trong sản xuất không có chất thải nguy hại, không có chất thải ảnh hưởng đến môi trường và không ô nhiễm khói, bụi trong không khí đối với trạm sản xuất bê tông nhựa nóng.
- b) Đánh giá liên quan đến người lao động: Nơi làm việc của người lao động luôn an toàn, thường xuyên kiểm tra, ngăn ngừa không để xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Phối hợp địa phương giữ gìn an ninh trật tự.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Công ty luôn cố gắng tìm biện pháp khắc phục vượt qua khó khăn trong sản xuất, chấn chỉnh trong quản lý, công trình thi công đều đảm bảo chất lượng và môi trường đảm bảo.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:**

Ban Tổng giám đốc luôn tập trung cho việc điều hành sản xuất kinh doanh, quản lý chặt chẽ, giải quyết kịp thời vướng mắc trong thi công. Tuy có cố gắng nhưng kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Củng cố lại các đơn vị sản xuất trực thuộc, tiếp tục thu hồi công nợ còn tồn đọng tạo nguồn tài chính phục vụ sản xuất; duy trì giữ mối quan hệ truyền thống với Ban Quản lý dự án, chủ đầu tư mở rộng QL 60 và đối với đồng mới, sửa chữa phương tiện thủy tiếp tục quan hệ cơ quan đăng kiểm, khách hàng ngoài tỉnh.

**V. Quản trị công ty:**

**1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chứng khoán khác do Công ty phát hành
1	Đình Ngọc Vượng	Chủ tịch	70,180%	0
2	Lưu Minh Nhân	Thành viên	0,158%	0
3	Nguyễn Tấn Ngọc	Thành viên	0,060%	0
4	Quách Thanh Thông	Thành viên	0	0

Các thành viên Hội đồng quản trị đều có tham gia trong Ban điều hành, cán bộ quản lý đơn vị trực thuộc Công ty.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát, đưa giải pháp khắc phục khó khăn trong sản xuất kinh doanh và đề ra chủ trương để Ban Tổng giám đốc lập kế hoạch triển khai thực hiện.

Trong năm, có 05 cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung:

- Phân công bổ sung một số công việc trong thành viên HĐQT, triển khai một số công việc thực hiện đầu năm.

- Đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh trong quý I/2016, triển khai phương hướng nhiệm vụ quý II/2016 và chuẩn bị đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

- Đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016, triển khai nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và bổ sung nhân sự trong Ban Tổng Giám đốc.

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty Quý III/2016, phương hướng sản xuất đến cuối năm và phương hướng cơ cấu lại sản xuất các công ty con.

- Chấn chỉnh lại việc sử dụng mặt bằng của công ty.

d) Không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

e) Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không

## 2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Đỗ Văn Vượng	Trưởng ban	0	0
2	Phạm Thị Đậm	Thành viên	0,429%	0
3	Phạm Thị Ngọc Hiền	Thành viên	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, xem xét báo cáo tài chính và kiểm tra kết quả sản xuất kinh doanh.

Đầu năm Ban Kiểm soát có 02 thành viên (*khuyết 01 Trưởng ban*), đến ngày 31 tháng 5 năm 2016 Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm 01 thành viên, bầu bổ sung 02 thành viên để đảm bảo Ban Kiểm soát là 03 thành viên và Ban kiểm soát bầu Trưởng Ban kiểm soát hoạt động cho đến nay.

Trong năm Ban kiểm soát tổ chức họp thông qua việc kiểm tra hoạt động sản xuất của công ty con, soát xét báo cáo tài chính của Công ty.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tiền lương tháng: Tổng giám đốc 15.000.000 đồng, Phó Tổng giám đốc 12.000.000 đồng, Kế toán trưởng 8.500.000 đồng, trưởng phòng và tương đương 8.000.000 đồng. Trong năm 2016 do khó khăn về tài chính nên chưa chi lương cho Tổng giám đốc, các thành viên khác tạm ứng 30% số tiền được lĩnh.

- Thù lao: Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký công ty là 270.000.000 đồng. Trong năm do khó khăn về tài chính nên không chi khoản thù lao này.

- Tiền thưởng, các khoản lợi ích khác: 0

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Người thực hiện giao dịch: ông Đinh Ngọc Vượng

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

Số cổ phiếu sở hữu trước khi giao dịch: 1.164.160 cổ phiếu, tỷ lệ 70,279%

Số cổ phiếu sở hữu sau khi giao dịch (bán): 1.162.560 cổ phiếu, tỷ lệ 70,18%

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ khác: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đến thời điểm 31/12/2016 số tiền chưa trích nộp cho cơ quan Bảo hiểm xã hội là 3.469.596.322 đồng, trong đó số tiền phải nộp lãi là 1.377.394.246 đồng; trợ cấp thôi việc người lao động còn phải chi trả là 1.296.523.225 đồng và tiền lương chưa thanh toán là 1.091.189.688 đồng.

Nguyên nhân do Công ty khó khăn về tài chính, không đủ tiền vốn cho hoạt động sản xuất.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Vấn đề cần nhấn mạnh: Đến thời điểm 31/12/2016 nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty bị âm 42.862.260.873 đồng và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 65.733.408.633 đồng, Công ty phát sinh lỗ trong năm 2016 và lỗ lũy kế đến 31/12/2016 là 59.856.501.192 đồng, dòng tiền lưu chuyển thuần từ kinh doanh hợp nhất của Công ty năm 2016 bị âm 9.700.495.316 đồng. Các điều kiện này dẫn đến khả năng hoạt động của Công ty trong tương lai gần.

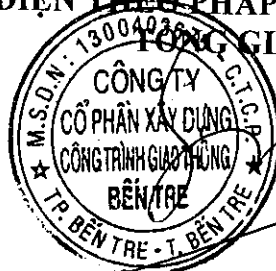
Kế hoạch của Ban Tổng giám đốc cho thấy Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn, khả năng hoạt động của Công ty phụ thuộc vào khả năng đáp ứng nhu cầu tài chính trên cơ sở có nguồn tài chính từ các cổ đông lớn, sự hỗ trợ của các khách hàng, các tổ chức tín dụng, các cá nhân có liên quan và những thành công trong hoạt động kinh doanh của Công ty trong tương lai.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán  
(Báo cáo tài chính được thông tin trên Website công ty: [www.tbtcovn](http://www.tbtcovn))

Bến Tre, ngày 25 tháng 4 năm 2017

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đinh Ngọc Vượng